

Phú Vang, ngày 12 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thụ lý số: 33/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B (viết tắt là: V)

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà C, số 16 P, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V; chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H; chức vụ: Giám đốc trung tâm quản lý nợ khách hàng cá nhân, khối quản trị rủi ro V

Người được ủy quyền lại: Ông Đào Ngọc T và ông Đinh Văn T; chức vụ: chuyên viên chính xử lý nợ Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ liên hệ: 211 HV, phường H, quận H, thành phố Đ

Bị đơn: Ông Lê Hữu S, sinh năm: 1975

Địa chỉ: xóm 1, thôn N, xã P, huyện P, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và phương thức, thời gian trả nợ:

Ông Lê Hữu S công nhận nợ và phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng

TMCP B số tiền nợ gốc và lãi là: 392.662.052 đồng (Ba trăm chín mươi hai triệu, sáu trăm sáu mươi hai ngàn, không trăm năm mươi hai đồng), trong thời hạn 04 lần như sau:

Lần 01: Vào ngày 15/03/2018, ông Lê Hữu S trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

Lần 02: Vào ngày 15/04/2018, ông Lê Hữu S trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

Lần 03: Vào ngày 15/05/2018, ông Lê Hữu S trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

Lần 04: Vào ngày 15/06/2018, ông Lê Hữu S trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền còn lại là 92.662.052 đồng (Chín mươi hai triệu, sáu trăm sáu mươi hai ngàn, không trăm năm mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng mà ông Lê Hữu S đã ký kết với Ngân hàng TMCP B, kể từ ngày 03/02/2018.

Nếu ông Lê Hữu S vi phạm bất kỳ lần trả nợ nào như thỏa thuận đã nêu ở trên thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 346, tờ bản đồ số 27, diện tích 100m², tọa lạc tại: thôn N, xã P, huyện P, tỉnh H (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 988774 do UBND huyện P cấp ngày 18/12/2012); chủ sở hữu là ông Lê Hữu S để thu hồi toàn bộ số tiền còn nợ.

2.2 Về án phí: Hai bên thỏa thuận ông Lê Hữu S phải chịu $(50\% \times 5\% \times 392.662.052 \text{ đồng}) = 9.891.551$ đồng (Chín triệu tám trăm chín mươi một ngàn, năm trăm năm mươi một đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí 8.730.000 đồng mà Ngân hàng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế theo biên lai số AA/2013/003769 ngày 25/10/2017.

Về chi phí thẩm định: Ngân hàng TMCP B chịu chi phí thẩm định 2.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Vang;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- Chi cục THADS huyện Phú Vang;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

VÕ SƠN